TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ- ST
Ngày: 06/01/2021.
V/v: " *Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Vương.
- Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Dung.
2. Ông Hoàng Văn Hiền.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án.
- *Đại diện VKSND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa*:

Bà Phí Thị Huệ- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2020/TLST - HNGĐ ngày 23/10/2020 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2020/QĐXX- ST ngày 11/12/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2020/QĐ – HPT ngày 25/12/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị T, sinh năm 1996.
Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Trương Đức V, Sinh năm 1993.
Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.
(Chị T có mặt, anh V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn xin ly hôn , bản tự khai , biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Trương Thị T trình bày: Chị và anh Trương Đức V kết hôn với nhau là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 26/01/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp. Chị

và anh V sống ly thân từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Đức V.

Về con chung: Chị và anh Trương Đức V chưa có con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Chị và anh Trương Đức V không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/11/2020, bị đơn là anh Trương Đức V trình bày: Anh và chị Trương Thị T kết hôn với nhau là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 26/01/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 05 tháng thì chị T tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Anh và chị T sống ly thân từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay. Nay chị T xin ly hôn thì quan điểm của anh là tùy chị T giải quyết, anh không có ý kiến gì.

Về con chung: Anh và chị Trương Thị T chưa có con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Anh và chị Trương Thị T không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản xác minh ngày 19/11/2020, Ủy ban nhân dân xã N, huyện T cung cấp: Anh Trương Đức V và chị Trương Thị T hiện vẫn có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại xã N, huyện T. Anh V và chị T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T vào ngày 26/01/2018. Sau khi kết hôn, anh V và chị T có chung sống được một thời gian ngắn thì chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T và anh V thì chính quyền địa phương không nắm được. Anh V và chị T chưa có con chung. Anh V và chị T không có tài sản gì chung, không vay nợ chung của ai. Nay chị T xin ly hôn anh V, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị T được ly hôn anh Trương Đức V.

- Về quan hệ con chung: Chưa có.

- Về quan hệ tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Trương Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa cũng như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**** Về tố tụng***: Bị đơn là anh Trương Đức V có hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa chị Trương Thị T và anh Trương Đức V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho chị Trương Thị T và anh Trương Đức V theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên đã đủ căn cứ để mở phiên tòa xét xử vụ án. Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải đã mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 25 tháng 12 năm 2020 chị T có mặt, anh V không có mặt, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, chị T có mặt , anh V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo thủ tục chung.

**** Về nội dung:***

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị T và anh Trương Đức V kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình. Đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống vui vẻ, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 06 năm 2018 cho đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai.

Xét yêu cầu của chị T xin ly hôn anh V, Hội đồng xét xử thấy chị T và anh V sống ly thân từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Qua các lần hòa giải tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị T vẫn giữ quan điểm xin ly hôn anh V, anh V không có ý kiến gì về việc chị T xin ly hôn và tùy chị T giải quyết. Như vậy là hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giải quyết cho chị T được ly hôn với anh V là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Trương Thị T và anh Trương Đức V chưa có con chung.

[3] Về tài sản chung, công nợ : Không có.

[4] Về án phí: Chị Trương Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27; điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị T được ly hôn với anh Trương Đức V.

2/ Về con chung: Chưa có.

3/ Về tài sản chung, công nợ: Không có.

4/ Về án phí: Chị Trương Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm .Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0009714 ngày 23/10/2020 được chuyển thành tiền án phí.

5/ Về quyền kháng cáo:

Chị Trương Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/01/2021).

Anh Trương Đức V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiền Hải;
- Phòng Kiểm tra Tòa án Tỉnh Thái Bình
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Chu Tuấn Vương